

Bản án số: 530/2026/DS-PT
Ngày: 29/ 5 /2026.
*V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ánh Bình

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Hà

Ông Lâm Triệu Hữu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Liễu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Đoàn Thị Kim Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 256/2026/TLPT-DS ngày 08 tháng 4 năm 2026, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 26/2026/DS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 504/2026/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Ông Tăng Khánh S, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Số A, Khu phố A, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: - Ông Đường Thanh T, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Số E, khu phố A, phường B, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Đỗ Thị C, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Số A, khu phố E, phường P, tỉnh Vĩnh Long

Người kháng cáo: ông Tăng Khánh S là nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn ông Tăng Khánh S và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày:

Do là đồng nghiệp lâu năm nên ông S cho ông T, bà C mượn tiền nhiều lần để phục vụ sinh hoạt gia đình, những lần trước số tiền nhỏ nên không thể hiện bằng văn bản. Đến ngày 05/3/2024, ông T và bà C tiếp tục mượn số tiền 100.000.000 đồng để phục vụ sinh hoạt gia đình. Do số tiền lớn nên bà C có viết giấy tay, có chữ ký của ông T, bà C. Nội dung giấy mượn tiền thể hiện ông T, bà

C mượn của ông số tiền 100.000.000 đồng, thanh toán vào ngày 05/9/2024. Tuy nhiên, cho đến nay thì ông T, bà C vẫn chưa trả được bất cứ khoản tiền nào cho ông S.

Ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Đường Thanh T và bà Đỗ Thị C phải có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T, bà C có khai đã trả bằng tiền mặt cho ông số tiền tổng cộng là 36.000.000 đồng và trả bằng hình thức chuyển khoản số tiền tổng cộng là 99.000.000 đồng, cung cấp chứng cứ là các xác nhận của Ngân hàng V và B. Ông xác nhận số tài khoản 7109205077841 mở tại Ngân hàng N là của ông, thừa nhận có nhận từ ông T và bà C các khoản tiền như xác nhận của Ngân hàng. Tuy nhiên, các khoản tiền này không phải là tiền vốn hay tiền lãi của số tiền 100.000.000 đồng, mà là trả các khoản tiền trước đây ông T, bà C đã mượn để phục vụ sinh hoạt gia đình. Ông không yêu cầu Hội đồng xét xử cho ông thêm thời gian để chứng minh do số tiền mượn của những lần này không lớn, khi mượn không có làm giấy tờ nên ông không thể chứng minh được.

Bị đơn ông Đường Thanh T và bà Đỗ Thị C cùng trình bày:

Ngoài số tiền vay đang tranh chấp thì giữa hai bên không tồn tại bất cứ giao dịch vay, mượn nào khác. Ông, bà thừa nhận có vay của ông S số tiền 100.000.000 đồng để kinh doanh, phục vụ đời sống gia đình, khi vay bà C có viết giấy tay do ông bà cùng ký tên. Trong giấy tay không thỏa thuận lãi suất, nhưng hai bên thỏa thuận bên ngoài lãi suất là 10%/tháng. Ông bà đã đóng lãi bằng tiền mặt tổng cộng 36.000.000 đồng và bằng hình thức chuyển khoản tổng cộng là 99.000.000 đồng. Tiền chuyển khoản ông bà chứng minh bằng các xác nhận của Ngân hàng V1 và B, tiền mặt thì không có chứng cứ để chứng minh. Do ông S không thừa nhận lãi suất vay là 10%/tháng, cũng không thừa nhận đã nhận tiền lãi hay tiền vốn từ ông, bà nên tại phiên tòa ông bà xác định tổng số tiền 135.000.000 đồng ông S đã nhận là tiền vốn và tiền lãi. Vì không có chứng cứ nên ông, bà không yêu cầu đối với số tiền mặt 36.000.000 đồng. Ông bà chỉ yêu cầu Tòa án tính lại tiền lãi, tiền vốn mà ông S đã nhận 99.000.000 đồng theo quy định của pháp luật. Mặc dù khi khởi kiện ông S không yêu cầu tính lãi nhưng ông S đã cho ông bà vay tiền trong lúc khó khăn nên ông bà tự nguyện chịu tiền lãi cho ông S theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm, tức 1,66%/tháng tính từ ngày vay đến khi xét xử, số tiền còn lại đề nghị trừ vào tiền vốn vay. Ông bà đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho ông S số nợ vốn còn lại sau khi đã trừ tiền lãi và một phần vốn vay trong số tiền 99.000.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 26/2026/DS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5- Vĩnh Long đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Khánh S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với số tiền 60.377.000 (Sáu mươi triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Khánh S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với số tiền 39.623.000 (Ba mươi chín triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Buộc ông Đường Thanh T, bà Đỗ Thị C có trách nhiệm liên đới trả ông

Tăng Khánh S số tiền vốn vay còn lại là 39.623.000 (Ba mươi chín triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/02/2026 ông Tăng Khánh S1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Nguyên đơn ông Tăng Khánh S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn ông Đường Thanh T và bà Đỗ Thị C không đồng ý kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Tăng Khánh S;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 26/2026/DS-ST, ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long.

Về án phí phúc thẩm: ông S phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Tăng Khánh S làm trong hạn luật định và đúng trình tự thủ tục mà Bộ luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Ông Tăng Khánh S khởi kiện yêu cầu ông Đường Thanh T và bà Đỗ Thị C có trách nhiệm liên đới trả số tiền đã mượn 100.000.000 đồng theo giấy mượn tiền lập ngày 05/3/2024. Ông T, bà C thừa nhận có vay của ông S số tiền 100.000.000 đồng và chưa trả, nên đây là tình tiết sự kiện được các bên đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nguyên đơn khai cho bị đơn mượn tiền không lấy tiền lãi; bị đơn khai mặc dù lãi suất không ghi trong giấy vay tiền, nhưng hai bên có thỏa thuận lãi suất 10%/tháng/triệu, tức là mỗi tháng các bị đơn phải trả cho nguyên đơn 10.000.000đ tiền lãi, kể từ ngày 06/4/2024 trở đi nhiều lần bị đơn chuyển khoản trả lãi cho nguyên đơn được thể hiện tại sao kê tài khoản của Ngân hàng, tổng cộng các bị đơn chuyển trả tiền lãi cho nguyên đơn được 99.000.000đ. Nguyên đơn thừa nhận có nhận của các bị đơn số tiền 99.000.000 đồng đúng như các xác

nhận của Ngân hàng. Nhưng nguyên đơn khai số tiền này các bị đơn trả cho khoản vay khác, bị đơn không thừa nhận, nguyên đơn không chứng minh được ngoài số tiền vay 100.000.000đ mà hai bên đang tranh chấp thì giữa hai bên có giao dịch số tiền vay khác nên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho rằng số tiền 99.000.000đ bị đơn trả cho nguyên đơn là khoản vay khác. Do đó các bị đơn yêu cầu tính lại số tiền lãi đã trả cho nguyên đơn 99.000.000 đồng để trừ vào số tiền mà các bị đơn đang nợ nguyên đơn là có căn cứ. Vì mức lãi suất mà nguyên đơn nhận của bị đơn vượt mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[4] Mặc dù nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi suất, nhưng các bị đơn tự nguyện trả tiền lãi cho nguyên đơn 1,66%/tháng (20%/năm), mức lãi này phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận. Tiền lãi tính từ ngày vay 05/3/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm 13/02/2026 là 23 tháng 08 ngày (100.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 23 tháng 08 ngày = 38.623.000 đồng). Do đó Tòa án cấp sơ thẩm khấu trừ số tiền nguyên đơn đã nhận của bị đơn (99.000.000đ) vào tiền gốc và lãi, số tiền còn lại buộc các bị đơn trả nguyên đơn là phù hợp. Cụ thể tiền vốn 100.000.000đ + tiền lãi 38.623.000 đồng = 138.623.000đ – 99.000.000đ đã nhận = 39.623.000đ. Sau khi khấu trừ buộc các bị đơn nghĩa vụ trả nguyên đơn số tiền 39.623.000đ như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ.

Nguyên đơn kháng cáo, nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 26/2026/DS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Tăng Khánh S;

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 26/2026/DS-ST, ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Vĩnh Long.

Căn cứ vào các Điều 288, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Khánh S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với số tiền 60.377.000 đồng (Sáu mươi triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tăng Khánh S về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với số tiền 39.623.000 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Buộc ông Đường Thanh T và bà Đỗ Thị C có nghĩa vụ liên đới trả ông Tăng Khánh S số tiền vốn vay còn lại là 39.623.000 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Tăng Khánh S có nghĩa vụ nộp 3.019.000 (Ba triệu không trăm mười chín nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0005238 ngày 13/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Buộc ông Tăng Khánh S phải nộp thêm số tiền 519.000 đồng (Năm trăm mười chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc ông Đường Thanh T và bà Đỗ Thị C có nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm với số tiền là 1.981.000 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi một nghìn đồng).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc ông Tăng Khánh S phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0003338 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông S đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS Khu vực 5 - VL;
- TAND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Ánh Bình